

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 18/11/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Cil Pam Ha Lan

Bà: Nguyễn Thị Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đam Rông. Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021; Quyết định phục hồi vụ án số 02/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 25/TB-TA ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Da Cak Y L. Giới tính: Nam; tên gọi khác: (không).

Sinh ngày: 22 tháng 5 năm 2003 tại Lâm Đồng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa : Không rõ; dân tộc: M'N;

Con ông: Yuk Rơ La Y MaB, sinh năm 1980 và bà Da Cak KB, sinh năm 1978.

Hiện đang sinh sống tại thôn 2, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ, con: (chưa có).

Tiền án, tiền sự: (không).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/12/2020, đến ngày 29/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt tạm giam lại từ ngày 23/01/2021 đến ngày 15/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cho tại ngoại đến nay.

“Có mặt”

* Người bào chữa cho bị cáo Da Cak Y L gồm:

- Luật sư Huỳnh T – Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

“Có mặt”

- Bà Mơ T là Trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt có lý do)

2. Họ và tên: Pang Ting H. Giới tính: Nam; tên gọi khác: (không).

Sinh ngày: 21 tháng 01 năm 1995 tại Lâm Đồng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: Không rõ; dân tộc: Mạ

Con ông: Rơ Nang Ti, sinh năm 1967 và bà K'B, sinh năm 1971. Hiện đang sinh sống tại thôn 3, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ, con: (chưa có).

Tiền án, tiền sự: (không).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến ngày 22 tháng 9 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn cho bảo lãnh, bị cáo tại ngoại cho đến nay.

“Có mặt”.

3. Họ và tên: Kơ Dơng Ha Q. Giới tính: Nam; tên gọi khác: (không).

Sinh năm 2002 tại Lâm Đồng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: Không rõ; dân tộc: Mạ;

Con ông Kơ Să Ha B, sinh năm 1966 và bà Kơ Dơng K'G, sinh năm 1973. Hiện đang sinh sống tại xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Vợ, con: (chưa có).

Tiền án, tiền sự: (không).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 18 tháng 6 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định Bắt tạm giam số 01/2021 ngày 18/6/2021 để đảm bảo việc xét xử. Tuy nhiên, bị cáo không có mặt tại địa phương nên ngày 03 tháng 9 năm 2021 bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam Rông ban hành Quyết định truy nã số 03 ngày 03 tháng 9 năm 2021 đối với Kơ Dơng Ha Q; hiện nay chưa bắt được bị cáo.

“Vắng mặt”.

* Người bị hại:

- Ông: Nguyễn Đức T; sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn P, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

- Ông: Sùng A L; sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 5 xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

“Cả hai đều vắng mặt”

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Yuk Rơ La Y M, sinh năm 1980 và bà Da Cak K, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn 2, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

“Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ trưa ngày 19/12/2020 Da Cak Y L mang theo 01 đục, 01 khóa chữ T và 01 tua vít đi qua tiệm điện thoại của anh T thì phát hiện đã đóng cửa, không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Y L đi vào mở cửa chính, cửa sổ nhưng không được. Sau đó đi vòng ra phía sau tiệm, trèo theo đường ống nước lên mái nhà, dùng đục, khóa chữ T khoét lỗ, dỡ mái tôn kích thước khoảng 40 x 60cm rồi chui qua xuống phòng ngủ và di chuyển lên phòng có chứa các tủ trưng bày điện thoại. Tại đây Y L đã lấy 01 bịch nilon bên trong có chứa 120 thẻ điện thoại các nhà mạng mệnh giá từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng và 11 điện thoại di động các loại. Sau đó Y L quay lại phòng ngủ lấy 01 ba lô nhỏ, màu đen đựng số điện thoại và thẻ cào điện thoại vừa lấy trộm được rồi leo lên lối cũ ra ngoài. Khi về đến nhà Y L cất giấu số tài sản vừa trộm cắp được trong phòng ngủ của mình và đã cào sử dụng 02 thẻ cào Viettel mệnh giá 20.000 đồng và 100.000 đồng. Đến 19 giờ chiều cùng ngày, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ các đồ vật trong phòng ngủ của Da Cak Y L gồm: 03 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Iphone 6S plus; 02 ĐTDD hiệu Oppo A5s; 01 ĐTDD hiệu Oppo A3s; 02 ĐTDD hiệu Oppo A37FW; 02 ĐTDD hiệu Oppo A71K; 01 ĐTDD hiệu Oppo A39 và 120 thẻ cào các loại bao gồm: 37 thẻ Viettel mệnh giá 20.000 đồng; 17 thẻ Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 22 thẻ Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 23 thẻ Vinaphone mệnh giá 20.000 đồng; 11 thẻ Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 10 thẻ Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng; 01dùi đục, cán gỗ, kích thước 26x3cm; 01 Tua vít, chuôi nhựa màu vàng, kích thước 18x2,5cm; 01 Khóa chữ T, bằng sắt, kích thước 29 x 18cm.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh Nguyễn Đức T, anh T không có yêu cầu gì. Đối với các tang vật là công cụ phạm tội Viện kiểm sát đã ra quyết định chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông để bảo quản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng: 11 điện thoại di động có tổng giá trị là 15.100.000 đồng; 120 thẻ cào các nhà mạng có tổng giá trị 5.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 20.400.000 đồng.

Sau khi bị khởi tố cho tại ngoại bị cáo Da Cak Y L lại tiếp tục cùng với Pang Ting H và Kơ Dong Ha Q thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô, cụ thể:

Sáng ngày 22/01/2021, Pang Ting H điều khiển xe mô tô chở Kơ Dong Ha Q cùng xã Đ, huyện L vào xã R, huyện Đ chơi. Tại đây, cả hai gặp Da Cak Y L là em vợ của H trước đây. Khi đi ngang qua cánh đồng gần nhà Y L thì cả ba phát hiện chiếc xe mô tô hiệu SYM, biển kiểm soát 47P3-4805 đang dựng trong chòi rẫy của ông Sùng A L, trú tại thôn 5, xã Rô Men. H rủ Y L và Ha Q trộm cắp chiếc xe này thì cả hai đồng ý. Hân tiến lại gần, dắt xe ra; Y L và Ha Q phụ đẩy xe. Cả ba đẩy xe vào vườn cà phê cách vị trí dựng xe khoảng 100m. H lấy các dụng cụ có sẵn trong cốp xe của mình, gồm khóa 14, kìm cắt cành, tua vít, đưa cho Y L và Ha Q. Cả ba thống nhất tháo lấy phụ tùng xe.

Hân tháo lốc máy; Ha Q tháo bình xăng con; Y L phụ giúp H và Ha Q tháo phụ tùng xe và cảnh giới.

Sau khi tháo xong, vì sợ người dân phát hiện nên các bị can để xe mô tô tại vườn cà phê. Hân điều khiển xe chở Ha Q cầm bình xăng con vừa tháo trộm được đi về xã Đ, huyện L; còn Y L cầm lốc máy vừa tháo trộm được mang về nhà gắn vào chiếc xe mô tô của gia đình biển kiểm soát 78V1-5505. Riêng Ha Q không lấy bộ phận nào của xe.

Cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 78V1-5505 kèm đăng ký xe của ông Yuk Rơ La Y M (bố ruột của Da Cak Y L) và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát 47P3-4805, đã bị tháo mất lốc máy và bình xăng con của ông Sùng A L, 01 bình xăng do Pang Ting H đang cất giấu tại nhà.

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với một số tang vật như khóa 14 và kim bấm là công cụ phạm tội, hiện đã bị thất lạc nên không thu giữ được.

Theo kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đam Rông: Xe mô tô hiệu SYM, biển kiểm soát 47P3-4805 có giá trị là 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì ông T đã nhận lại toàn bộ tài sản, chỉ thiệt hại 120.000 đồng tiền thẻ cào; ông không yêu cầu xem xét bồi thường. Ông L đã nhận lại toàn bộ tài sản và gia đình bị cáo Y L đã bồi thường thiệt hại số tiền 2.500.000 đồng và có ý kiến bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vợ chồng ông Yuk Rơ La Y M và bà Da Cak K không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Da Cak Y L; Pang Ting H và Kơ Dong Ha Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Da Cak Y L; Pang Ting H và Kơ Dong Ha Q phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị Da Cak Y L với mức án từ 12 – 15 tháng tù;

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 và khoản 1 Điều 173 xử phạt bị cáo Pang Ting H với mức án từ 06 – 09 tháng tù.

Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và khoản 1 Điều 173 xử phạt bị cáo Kơ Dong Ha Q với mức án từ 06 – 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng đang lưu giữ; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo Da Cak Y L:

- Luật sư Huỳnh Tho hoàn toàn thống nhất với nội dung cũng như tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, không có thắc mắc gì thêm. Tuy nhiên, xét bị cáo Y L là người đồng bào dân tộc thiểu số; nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo đều thực hiện hành vi phạm tội giản đơn; bột phát; gây thiệt hại không lớn; bị cáo và gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại và người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt cho bị cáo. Tuyên xử phạt bị cáo Y L thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam để bị cáo có cơ hội sửa chữa sống có ích cho gia đình và xã hội

- Lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Bị cáo Y L thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng; người đồng bào dân tộc thiểu số, là lao động chính trong gia đình. Vì vậy, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đam Rông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Kơ Dong Ha Q vắng mặt tại phiên tòa và hiện đang bị truy nã chưa bắt được. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật TTHS và Thông tư 13/2012/TTLT/BCA - BTP - VKSNDTC – TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ công an, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Tòa án nhân dân Tối cao; Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 22/01/2021, Pang Ting H điều khiển xe mô tô chở Kơ Dong Ha Q trú cùng xã Đạ Đờn, huyện Lâm Hà vào huyện Đam Rông gặp Da Cak Y L; sau đó H khởi xướng trộm cắp tài sản và được Y L và Q đồng ý. Khi cả ba phát hiện chiếc xe mô tô hiệu SYM, biển kiểm soát 47P3-4805 đang dựng trong chòi rẫy của ông Sùng A L. Hân tiến lại gần, dắt xe ra ngoài, Y L và Q phụ đẩy xe vào vườn cà phê cách đó khoảng 100m. Hân lấy các dụng cụ có sẵn trong cốp xe của mình bao gồm khóa 14, kìm cắt cành, tua vít, đưa cho Y L và Ha Q. Cả ba cùng nhau tháo linh kiện của xe bao gồm: H tháo ốc máy, Ha Q tháo bình xăng con của xe, còn Y

L phụ giúp H và Q cùng tháo và cảnh giới. Sau khi tháo xong Y L lấy lốc máy, còn H lấy bình xăng con đi về.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng và không có thắc mắc gì thêm.

Đối chiếu với các lời khai, tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tranh luận tại phiên Tòa hôm nay; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi với lỗi cố ý; các bị cáo đã lén lút, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo; tuy không có sự bàn bạc từ trước; chỉ là đồng phạm giản đơn, tiếp nhận ý chí của nhau, sau đó cùng thực hiện. Bị cáo H với vai trò là người khởi xướng, xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội; còn các bị cáo khác là giúp sức; nhưng cả ba đều thực hiện hành vi phạm tội đến cùng nên vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án này có phần tương ứng ngang nhau.

Đối với bị cáo Da Cak Y L trong thời gian ngắn, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản liên tục của nhiều chủ thể khác nhau; nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo khi đã bị khởi tố cho tại ngoại trong giai đoạn điều tra vụ án trộm cắp tài sản gồm điện thoại di động; sim, thẻ cào; nhưng lại tiếp tục phạm tội trộm cắp xe mô tô của ông Sùng A L với thủ đoạn liêu lĩnh hơn; thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g Điều 52 BLHS.

Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các bị cáo H và Q nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo: Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; giá trị tài sản không lớn. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn; địa chỉ, nơi cư trú rõ ràng; Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1, Điều 51 bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Da Cak Y L mặc dù tại thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi; phạm tội thuộc trường hợp phạm từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo điểm g Điều 52 BLHS nhưng tại thời điểm xét xử đã trên 18 tuổi. Tuy nhiên, xét nhận thức về hành vi phạm tội của bị cáo ít nhiều còn hạn chế nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân văn của pháp luật trong công tác xét xử người chưa thành niên phạm tội là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Kơ Dong Ha Q sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can cho tại ngoại; Tuy nhiên, đến giai đoạn xét xử; mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Hiện nay, bị cáo đã bỏ trốn và đang bị truy nã. Xét ý thức bị cáo coi thường pháp luật; mặc dù, trong quá trình điều tra, truy tố cho tại ngoại. bị cáo đã được những người tiến hành tố tụng giải thích quyền và nghĩa vụ đối với người được tại ngoại, cấm đi khỏi nơi cư trú; nhưng bị cáo vẫn cố ý không chấp hành. Do đó, cần phải xem xét cân nhắc để xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét ý kiến trình bày của Luật sư và bài bào chữa của trợ giúp Viên pháp lý được công bố tại phiên tòa hôm nay bào chữa cho bị cáo Da Cak Y L tại phiên tòa hôm nay là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với những người bị hại là ông T, ông L đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về vấn đề bồi thường dân sự cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng gồm: 01 đục; 01 khóa chữ T và 01 tua vít là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với các tang vật là công cụ phạm tội gồm: Khóa 14 và kim bấm, hiện đã bị thất lạc Cơ quan Điều tra Công an huyện Đam Rông không thu giữ được; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Da Cak Y L; Pang Ting H và bị cáo Kơ Dơng Ha Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 38; Điều 58 và Điều 91 Bộ Luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Da Cak Y L mức án 08 tháng 06 ngày tù; Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; điểm o khoản 1, Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Pang Ting H mức án 06 tháng 15 ngày tù; thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam. Bị cáo đã chấp hành xong.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ Luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Kơ Dơng Ha Q mức án 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để Thi hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Da Cak Y L và bị cáo Pang Tinh H; nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên tịch thu và tiêu hủy vật chứng gồm: 01 dùi đục, cán gỗ kích thước 26 x 3cm; 01 khóa chữ T bằng sắt kích thước 29 x 18cm và 01 Tua vít chuôi nhựa màu vàng kích thước 29 x 2,5cm theo như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 17 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng (*Tại BL 225*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Da Cak Y L; Pang Ting H và Kơ Dơng Ha Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án; hoặc theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/11/2021) các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo; đối với trường hợp vắng mặt thì trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H.Đam Rông;
- CA H. Đam Rông;
- Các bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Chiến